TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày: 27-5-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, bà Bùi Thị Thiềm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Địa chỉ: Số 01 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm sát tuân thủ, VPbank Hội sở.

(Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020)

Người được ủy quyền lại: Ông Ngân Xuân T - Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 1202/2020/VPB AMC PN ngày 20/3/2020). Có mặt.

Địa chỉ: 02 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. **Bị đơn**: Bà Vũ Thị N. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T là ông Đỗ Thành T và người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T là ông Ngân Xuân T trình bày:

Ngày 20/11/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (Viết tắt Ngân hàng TMCP Việt Nam T) - Phòng giao dịch C có ký hợp đồng tín dụng số LN171025029489/CHG/HĐTD cho bà Vũ Thị N vay số tiền 688.000.000 đồng;

thời hạn 72 tháng (từ ngày 20/11/2017 đến 20/11/2023), mục đích vay mua xe ô tô tải, lãi suất giải ngân 8.9%/năm, cố định 6 tháng đầu tiên, sau đó thay đổi định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty Dong Vang, số loại HD700/MB, số khung: S7BPHD001413, số máy: D4DBJ646737, biển kiểm soát: 47C-176.93, đứng tên của bà Vũ Thị N theo đăng ký xe ô tô số 032055 Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đ cấp ngày 17/11/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và lãi Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã tạo điều kiện để bà Vũ Thị N trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày 19/02/2019 Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã chuyển toàn bộ khoản vay qua nợ quá hạn và thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T để xử lý nhưng bà Vũ Thị N vẫn không hợp tác.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án:

1. Buộc bà Vũ Thị N trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 807.261.764 đồng, trong đó tiền gốc 554.142.492 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/5/2021 là 253.119.272 đồng.

Yêu cầu bà N tiếp tục trả lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 28/5/2021 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Trường hợp bà N không trả nợ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Tòa án đã tiến hành thực hiện các thủ tục xác minh nơi cư trú, niêm yết văn bản tố tụng, Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành các bước tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn không đến Tòa án để giải quyết và đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn bà Vũ Thị N là đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi với số tiền 554.142.492 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/5/2021 là 253.119.272 đồng.

+ Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng và Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu bà Vũ Thị N đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng bà N không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Vũ Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

- Bị đơn ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T nhưng vi phạm nghĩa vụ, không trả được nợ đúng theo Hợp đồng tín dụng số LN1710250290489 đã ký kết ngày 20/11/2017 nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã khởi kiện đòi nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Vũ Thị N có vay vốn mua xe ô tô tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T với số tiền 688.000.000 đồng được thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số LN171025029489/CHG/HĐTD ngày 20/11/2017, Khế ước nhận nợ lần 1/ số LN1710250290489/CHG/HĐTD ngày 20/11/2017 với số tiền 688.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng (từ ngày 20/11/2017 đến 20/11/2023), lãi suất giải ngân 8.9%/năm, cố định 6 tháng đầu tiên, sau đó thay đổi định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hiện bị đơn còn nợ 554.142.492 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/5/2021 là 253.119.272 đồng.

Tại Kết luận giám định số 188/PC09, ngày 05/02/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đều xác định chữ viết, chữ ký mang tên Vũ Thị N tại Hợp đồng tín dụng số số LN171025029489/CHG/HĐTD, Khế ước nhận nợ lần 1/ số LN1710250290489/CHG/HĐTD và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710250290489/CHG/HĐTC cùng ngày 20/11/2017.

Do đó, Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng số LN171025029489/CHG/HĐTD ngày 20/11/2017 có hiệu lực pháp luật. Do bà Vũ Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị N trả nợ gốc 554.142.492 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN171025029489/CHG/HĐTD ngày 20/11/2017 là phù hợp với quy định

tại quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cần chấp nhận.

[4]. Để đảm bảo cho khoản nợ vay này thì bà Vũ Thị N đã thế chấp xe ô tô tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710250290489/CHG/HĐTC ngày 20/11/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hngày 20/11/2017, gồm tài sản: Xe ô tô, nhãn hiệu Mighty DongVang số loại HD700/MB, số khung: S7BPHD001413, số máy: D4DBJ646737, biển kiểm soát: 47C-176.93, đứng tên của bà Vũ Thị N theo đăng ký xe ô tô số 032055 Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đ cấp ngày 17/11/2017.

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710250290489/CHG/HĐTC ngày 20/11/2017 cũng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, đồng thời đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp số xe ô tô số LN1710250290489/CHG/HĐTC ngày 20/11/2017 có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, việc vay vốn và thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản nợ vay của bà Vũ Thị N tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T là có thật. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đề nghị xử lý tài sản thế chấp của bị đơn nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí giám định: Bị đơn bà Vũ Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 5.060.000 đồng.

- Về chi phí thông báo trên các phương tiện truyền thông: Bị đơn bà Vũ Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 3.040.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.217.852 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 15.283.000 đồng tạm ứng án phí phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008648 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 299, Điều 317, Khoản 6 Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 385 Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc bà Vũ Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền nợ 807.261.764 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 554.142.492 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/5/2021 là 253.119.272 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/5/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

Sau khi bà Vũ Thị N trả hết nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có nghĩa vụ trả lại cho bà Vũ Thị N bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032055 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đ cấp ngày 17/11/2017 mang tên bà Vũ Thị N.

Trường hợp bà Vũ Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì xe ô tô của bà Vũ Thị N đã thế chấp số LN1710250290489/CHG/HĐTC ngày 20/11/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố H ngày 20/11/2017 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí giám định: Bị đơn bà Vũ Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 5.060.000 đồng.

- Về chi phí thông báo trên các phương tiện truyền thông: Bị đơn bà Vũ Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 3.040.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.217.000 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 15.283.000 đồng tạm ứng án phí phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008648 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS H. Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thành